

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **127/2022/HSST**
Ngày: 24/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hào

Ông Nguyễn Đình Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Thạch Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Bùi Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HS ngày 06/06/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HS ngày 06/06/2022 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Minh Q, sinh năm: 1998; HKTT: X, Y, Z; Chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Văn hóa: 9/12; con ông: Hoàng Văn Kh; con bà: Hoàng Thị H;

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 036 ngày 04/01/2022 của Công an quận Long Biên lập, bị cáo có 01 tiền sự:

Ngày 16/9/2020, công an xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn, Lào Cai đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng, đến ngày 16/9/2021 chấp hành xong về địa phương (chưa hết thời hiệu)

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. Hoàng Trung H, sinh năm: 1996; HKTT: X, Y, Z; Chỗ ở: Không cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Văn hóa: 5/12; con ông: Hoàng Văn T; con bà: Hoàng Thị M.

Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 035 ngày 04/01/2022 của Công an quận Long Biên lập, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 24/12/2021, tạm giam từ ngày 31/12/2021 đến nay tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; HKTT: Xã Cẩm Lương, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 24/12/2021, Q cùng H rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng chung, mỗi người góp 150.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe máy Dream mang BKS 30P7-2565 chở Q đi tìm mua ma túy. Trên đường đi, đến khu vực phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội có gặp 01 người xe ôm không quen biết được người này cho số điện thoại của người bán ma túy là 0906220950. Sau đó, H dùng điện thoại của Q mang sim số 0965959827 gọi vào số điện thoại trên để mua ma túy thì có giọng của người phụ nữ nghe máy. Người phụ nữ này đồng ý bán cho H 300.000 đồng tiền ma túy và sau đó chỉ dẫn cho H đến địa chỉ nhận ma túy. Sau đó, H chở Q đến ngõ nhỏ dọc đường tàu ga Gia Lâm thuộc tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội, gặp người bán ma túy vừa liên hệ là 01 người phụ nữ không quen biết khoảng 50 tuổi. Q xuống xe, đưa cho người phụ nữ này 300.000 đồng và nhận lại 01 gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Q cầm gói ma túy bên tay trái rồi lên xe để H lái xe chở đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đầu ngõ gần đường tàu phố Gia Quất, tổ 1, phường Thượng Thanh, Long Biên thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính, phát hiện 01 gói được cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen, bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng vừa mua trong tay trái của Q. Tại chỗ, Q và H đã khai nhận 03 gói ma túy trên là do Q với H góp tiền mua để sử dụng chung. Công an đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa H, Q về trụ sở công an làm rõ.

Lời khai của Hoàng Minh Q, Hoàng Trung H phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người bán ma túy cho Q và H, xác minh số điện thoại 0906220950 của người bán ma túy tại Công ty dịch vụ MOBIFONE khu vực 1, xác định đăng ký chủ thuê bao là Trịnh Thị Hương G, sinh năm 1974, HKTT tại thôn Hoàng Đông, xã Hoàng Long, huyện Phú Xuyên, Hà Nội; Nơi ở: số nhà 144 ngõ 1, tổ 1, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội. Quá trình đấu tranh, Giang khai nhận số điện thoại trên là G và Tạ Duy H, sinh năm 1966, HKTT: Số

26, ngõ 218, phường Trung Phụng, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi ở: Số 144, ngõ 1, tổ 1 phường Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội (bạn trai của G) dùng chung, G và H không nhận điện thoại ai gọi mua ma túy vào ngày 24/12/2021, không thừa nhận việc bán ma túy cho Q và H. Ngày 18/3/2022, G và H đã bị cơ quan điều tra Công an quận Long Biên khởi tố tạm giam trong vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 BLHS. H và Q khai nhận khi mua ma túy, đối tượng bán ma túy đeo khẩu trang nên không nhận dạng được người bán nên không có cơ sở xử lý người bán ma túy.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm cho Q và H số điện thoại của đối tượng bán ma túy, do Q và H khai không quen biết và không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về chiếc xe máy Dream mang BKS 30P7-2565, số khung LLCXCGL35Y1051433, số máy: LC150FMG1B-00382783 tạm giữ của Hoàng Trung H, tra cứu xe máy không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T, SN 1980, HKTT ở Số 5 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đức T khai nhận cuối năm 2019 có bán lại cho anh Nguyễn Văn H để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 24/12/2021, Hoàng Trung H là người làm cùng công trường xây dựng hỏi mượn xe anh H bảo đi ra ngoài có việc nên anh Hoàng đồng ý cho H mượn xe. Việc H và Q dùng xe mượn được đi mua ma túy, anh H hoàn toàn không biết. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 31/5/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo Hoàng Minh Q và Hoàng Trung H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng, hành vi của các bị cáo Hoàng Minh Q và Hoàng Trung H đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau mua ma túy để sử dụng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về nhân thân: bị cáo Hoàng Minh Q có 01 tiền sự chưa hết thời hiệu, bị cáo Hoàng Trung H chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Minh Q cao hơn bị cáo Hoàng Trung H.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q mức án từ 18 đến 21 tháng tù, xử phạt bị cáo Hoàng Trung H mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền do các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 0,160 gam Heroine thu giữ của các bị cáo.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại VIVO màu xanh mang sim số 0965959827 thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q do liên quan đến tội phạm.

Đối với người bán ma túy cho Q và H, H và Q khai nhận khi mua ma túy, đối tượng bán ma túy đeo khẩu trang nên không nhận dạng được người bán nên không có cơ sở xử lý người bán ma túy là có căn cứ.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm cho Q và H số điện thoại của đối tượng bán ma túy, do Q và H khai không quen biết và không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy Dream mang BKS 30P7-2565, số khung LLCXCGL35Y1051433, số máy: LC150FMG1B-00382783 tạm giữ của Hoàng Trung H: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn Hoàng là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Nói lời sau cùng các bị cáo nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 55 phút, ngày 24/12/2021, tại tổ 1 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Hà Nội, Hoàng Trung H và Hoàng Minh Q đã có hành vi tàng trữ 0,160 gam ma túy loại Heroine mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Thượng Thanh bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Trung H và Hoàng Minh Q có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do mình gây ra. Về nhân thân: bị cáo Hoàng Minh Q có 01 tiền sự mặc dù đã được xóa nhưng thể hiện có nhân thân xấu, bị cáo Hoàng Trung H nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau mua ma túy về sử dụng và cùng tham gia với vai trò người thực hành. Do bị cáo Hoàng Minh Q có nhân thân xấu nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt của bị cáo Hoàng Trung Q cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Hoàng Trung H.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có điều kiện kinh tế, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu tiêu hủy 0,160 gam Heroine thu giữ của các bị cáo.

Cho tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại VIVO màu xanh mang sim số 0965959827 thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q do liên quan đến tội phạm.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù, không áp dụng hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với người đàn ông làm nghề xe ôm cho Q và H số điện thoại của đối tượng bán ma túy, do Q và H khai không quen biết và không biết tên tuổi địa chỉ của người đàn ông này nên cơ quan điều tra chưa có điều kiện làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe máy Dream mang BKS 30P7-2565, số khung LLCXCGL35Y1051433, số máy: LC150FMG1B-00382783 tạm giữ của Hoàng Trung H: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Minh Q và Hoàng Trung H phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Hoàng Minh Q 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/12/2021.

Xử phạt bị cáo Hoàng Trung H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cho tịch thu tiêu hủy 0,160 gam Heroine thu giữ của các bị cáo. (Hiện đang lưu giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo PH nhập vật chứng ngày 27/01/2022)

Cho tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại VIVO màu xanh mang sim số 0965959827 thu giữ của bị cáo Hoàng Minh Q do liên quan đến tội phạm. (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/6/2022)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

